

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 07 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1974; cùng địa chỉ: ấp LN, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Phạm Quốc V, sinh năm: 1988; địa chỉ: ấp AH, xã BK, huyện MCN, tỉnh BT.

Bị đơn: ông Trần Văn S, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1963; cùng địa chỉ: 72/87 ấp LN, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà Lê Thị Thùy V, sinh năm: 1974; địa chỉ: 64A1 KP 1, phường PT, thành phố BT, tỉnh BT.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân TMCP BĐLV - Chi nhánh BT - Phòng giao dịch CL (LPB).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
ông Nguyễn Minh N1 - Trưởng bộ phận kinh doanh - Phòng giao dịch CL.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng đặt cọc xác lập ngày 28/4/2017 giữa ông Trần Văn S, bà Nguyễn Thị N với ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị L.

Ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị L đồng ý liên đới có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Văn S, bà Nguyễn Thị N phần đất thuộc thửa 194 tách 1, diện tích 1108,9m² và thửa 194 tách 2, diện tích 923,3m² thuộc một phần thửa đất 194, tờ bản đồ 17 tọa lạc ấp LN, xã PS có tứ cận:

Đông giáp thửa 194 còn lại;

Nam giáp thửa 194 còn lại và rạch;

Tây giáp thửa 191 của Nguyễn Văn V;

Bắc giáp thửa 239 của Nguyễn Thị Kim N. Có họa đồ kèm theo.

Ông Trần Văn S, bà Nguyễn Thị N đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị L số tiền là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

Trong trường hợp các đương sự không tự nguyện thực hiện được nội dung thỏa thuận nêu trên thì các đương sự có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định trên.

Chi phí tố tụng: chi phí cho việc đo đạc, định giá và thu thập chứng cứ là 7.497.000đồng bà L, ông P tự nguyện chịu, bà L, ông P đã nộp đủ.

Án phí: gồm án phí DSST có giá ngạch là 100.000.000đ x 2,5% = 2.500.000đồng và án phí DSST không có giá ngạch là 300.000đồng.

Ông Trần Văn S, bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Tuy nhiên, bà N, ông S là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo qui định tại Điều 12 Nghị quyết 326.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị L 300.000đồng tiền tạm ứng án phí mà ông, bà đã nộp theo biên lai thu số 0007743, ngày 29/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG

